

Bản án số: 21/2019 /HS - ST

Ngày 24/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Đình Nghi.

2. Bà Lương Thị Bông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 12/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/02/2000 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: xóm BL 1, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Sán chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 cho đến nay, Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

- Bà Đào Thị Ng, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Xóm Đ, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt tại phiên tòa)

- Ông La Công Tiến, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Xóm BL 1, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Thanh K, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Thôn BH 1, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Hoàng Thị S, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Xóm Đ, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1983. Địa chỉ: QV 4, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Ma Văn H, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Ma T T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm BL 1, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Ma Công C, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Thôn TT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Bùi Tiến T, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Xóm ST, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh K, chị S, chị H, anh H, anh T, anh C, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 28/01/2019 Nguyễn Văn T là thợ cắt xi măng tại công trình làm đường tại xóm Đ, xã BT vào hiên nhà của bà Ng để kiểm tra đường dây điện công trình sử dụng nhờ. Đến nơi thấy cửa chính nhà bà Ng khóa ngoài, cửa sổ phía trước khép hờ T liền mở cửa sổ ra xem thì thấy có 01 chiếc chìa khóa trên bậu cửa, T dùng chìa khóa đó mở cửa chính đi vào nhà bà Ng với ý định trộm cắp tài sản. Vào đến phòng khách T thấy trên nóc tủ kệ có 01 chiếc chìa khóa, T liền lấy chìa khóa đó để thử mở két sắt để sát cửa phòng ngủ (két sắt không cài đặt mật mã) thì mở được. Mở được két sắt, T thấy và lấy 01 cọc tiền, có nhiều tờ với mệnh giá 100.000đ, 200.000đ, 500.000đ, T đếm được 9.600.000đ VND (Chín triệu sáu trăm nghìn Đg) và lấy 01 dây chuyền bằng vàng cất giấu vào trong người. Sau đó, T khóa lại két để chìa khóa lại nóc tủ kệ rồi khóa cửa chính, cất chìa khóa tại bậu cửa sổ như cũ, quay lại công trình tiếp tục làm việc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T mượn xe mô tô của anh T làm cùng công trình rồi đi đến quán điện thoại ATK của anh H tại khu vực ngã ba BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, chuộc lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (màu đen bạc, số IMEI 354446067584638) mà T cầm cố ở đó từ trước. Sau đó, T đi đến tiệm vàng Toán Huyền tại khu vực ngã ba QV, xã TH, huyện Đ bán dây chuyền vàng vừa lấy trộm được 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn Đg). Số tiền mặt lấy trộm và số tiền bán vàng có được T đã trả tiền cầm cố điện thoại, tiêu xài cá nhân còn 11.560.000đ (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn Đg) ngày 28/01/2019 đã bị Công an thu giữ.

Trong khi T đang bị điều tra về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thì khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/02/2019 do không có tiền tiêu xài, biết nhà cậu họ là ông La Công T không có ai ở nhà nên T đã nảy sinh ý định vào nhà ông T trộm cắp tài sản. T từ nhà mình đi qua nhà anh Tân rồi từ đó nhảy qua tường bao sang nhà ông T. T đi đến cửa sổ phía sau nhà thấy cửa sổ khép, T mở cửa rồi nhặt 01 viên gạch cay dưới đất lên đập gãy 01 chấn song gỗ, tạo thành khe hở vừa người chui, rồi chui qua khe hở vào nhà ông T. Vào được trong nhà T cậy cửa tủ thì phát hiện tại túi áo khoác treo trong tủ tường ở phòng khách có tiền và 01 đôi khuyên tai bằng vàng. T lấy số tiền tại túi áo phía bên ngoài cất vào túi quần của mình, rồi chui ra ngoài theo đường cửa sổ lúc vào. T đếm số tiền vừa lấy trộm được 2.200.000 Đg (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó T nhảy tường bao sang phía nhà anh T1, rủ T1 đi chơi và đưa cho T1 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Khi đưa tiền cho T1, T không nói đó là tiền trộm cắp mà có. Đến khoảng 12 giờ ngày 15/02/2019, T lại quay lại tiếp tục chui vào nhà ông T lấy trộm 01 đôi khuyên tai bằng vàng tại túi áo khoác phía bên trong tủ mà buổi sáng T đã thấy. Lấy trộm được vàng T nhờ anh T1 lấy xe mô tô đưa ra ngã ba QV rồi T bắt xe buýt xuống thành phố Thái Nguyên bán đôi khuyên tai cho 01 cửa hàng tại khu vực trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên (bị cáo không nhớ tên, địa chỉ) được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) Sau đó, T đi xe buýt quay về ngã ba QV, rồi gọi T1 ra đón, trên đường về, T đưa cho T1 500.000 Đg (Năm trăm nghìn đồng) và không nói cho T1 biết về nguồn gốc số tiền, sau đó T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Về phía gia đình bà Ng, gia đình ông Tiến cùng ngày đã phát hiện bị mất tiền, vàng nêu trên đã trình báo Công an giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 01/02/2019 gia đình T đã bồi thường cho gia đình bà Ng số tiền 8.930.000^d, số tiền còn lại 11.560.000^d Cơ quan điều tra thu giữ của T bà Ng xin nhận lại tài sản và có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Số tài sản gia đình ông T bị mất ngày 15/02/2019 gia đình T đã bồi thường cho gia đình ông T số tiền tương đương với số tiền đã bị mất ông T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, không xin nhận lại viên gạch cay; 01 chấn song cửa sổ của nhà ông T, bị T đập gãy ông đã tự sửa chữa xong không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Viên gạch cay ông không xin nhận lại.

Tại bản kết luận định giá số: 04/KL-ĐG ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Sợi dây chuyền vàng, loại 9999 trọng lượng 03 chỉ có giá trị là: 10.890.000 Đg (Mười triệu tám trăm chín mươi nghìn Đg).

Tại bản kết luận định giá số: 07/KL-ĐG ngày 01/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 đôi khuyên tai bằng vàng, loại 9999

trọng lượng 02 chỉ có giá trị là: 7.280.000 Đg (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn Đg).

Vật chứng của vụ án gồm:

01 viên gạch cay, hình khối có 02 lỗ tròn thông hai đầu, kích thước dài x rộng x cao là 18 x 10 x 14 (cm); Tiền Việt Nam: 11.560.000^d (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại máy: Iphone 6, màu: đen bạc, cũ đã qua sử dụng của bị cáo T đang bảo quản tại Kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 22/CT – VKS ngày 20/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và đề nghị Hội Đg xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch cay; hoàn trả 11.560.000^d cho gia đình bà Ng; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại máy: Iphone 6, màu: đen bạc của bị cáo để đảm bảo thi hành án; bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì; bị hại không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội Đg xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội Đg xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 28/01/2019 T vào hiên nhà của bà Ng để kiểm tra đường dây điện công trình sử dụng nhờ. Vì có ý định trộm cắp tài sản nên khi thấy

01 chiếc chìa khóa trên bậu cửa sổ, T đã dùng chìa khóa đó mở cửa chính vào nhà bà Ng rồi lấy chìa khóa trên nóc tủ kệ mở két sắt lấy trộm số tiền 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 dây chuyền bằng vàng loại 9999 trọng lượng 03 chỉ có giá trị là: 10.890.000 Đg (Mười triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) của gia đình bà Ng đem đi bán lấy tiền chuộc điện thoại và tiêu sài cá nhân với tổng số tiền là 20.490.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Trong thời gian đang bị khởi tố điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản của gia đình bà Ng, đang bị áp dụng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú thì vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/02/2019, T đến nhà cậu họ là ông La Công T, lợi dụng nhà ông T không có ai, T dùng viên gạch cay đập gãy 01 chấn song cửa sổ bằng gỗ để chui vào nhà lấy trộm được 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) để túi áo khoác treo trong tủ tường ở phòng khách rồi đem đi tiêu sài cá nhân, đến khoảng 12 giờ ngày 15/02/2019, T lại tiếp tục quay lại nhà ông T lấy trộm tiếp 01 đôi khuyên tai bằng vàng tại túi áo khoác phía bên trong tủ mà T đã phát hiện có từ lần trộm cắp buổi sáng cùng ngày, rồi đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Giá trị 01 đôi khuyên tai bằng vàng, loại 9999 trọng lượng 02 chỉ có giá trị là: 7.280.000 Đg (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số giá trị tài sản bị cáo T lấy trộm ngày 28/01/2019 của gia đình bà Ng và lấy trộm ngày 15/02/2019 của gia đình ông T có giá trị là 29.970.000đ (Hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 Đg đến dưới 50.000.000 Đg ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hành vi, trình tự tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan, đúng quy định của pháp luật. Không có khiếu nại, kiến nghị gì các văn bản tố tụng. Đảm bảo sự khách quan, nghiêm minh trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền ăn tiêu, phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của hàng xóm, của cậu họ, của người quen như bà Ng, ông T để trộm cắp tài sản. Khi đang bị công an khởi tố, điều tra về hành vi trộm tiền, vàng của gia đình bà Ng ngày 28/01/2019 mà không lấy đó làm

bài học cho mình mà ngày 15/02/2019 từ sáng, đến trưa T liên tiếp 2 lần phá cửa sổ vào nhà ông T lấy trộm tiền, vàng, mỗi lần lấy trộm trị giá tài sản đều trên 2.000.000đ. Hành vi của bị cáo như vậy là liều lĩnh, táo tợn coi thường pháp luật, hành vi đó cố ý xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản, của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã cố ý thực hiện 03 lần hành vi trộm cắp tài sản của người khác với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự và không thể có lời bào chữa nào khác. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo. Người bị hại bà Đào Thị Ng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo là thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, là phù hợp cần thiết, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định, không có tài sản gì có giá trị, sống phụ thuộc bố mẹ, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không khả thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án nhận thấy:

- Tài sản gia đình bà Ng bị cáo lấy trộm, bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bà Ng là 8.930.000^d (Tám triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại đang bị thu giữ là 11.560.000^d là tài sản hợp pháp của gia đình bà Ng, vì vậy cần hoàn trả cho gia đình bà Ng là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

- Tài sản gia đình ông T bị cáo lấy trộm, bị cáo T đã bồi thường cho gia đình ông T toàn bộ ông T không yêu cầu gì thêm; tài sản bị hư hỏng ông T tự sửa chữa xong không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại máy: Iphone 6, màu: đen bạc, số IMEI: 354446067584638, cũ đã qua sử dụng của bị cáo T, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 viên gạch cay, hình khối có 02 lỗ tròn thông hai đầu, kích thước dài x rộng x cao là 18 x 10 x 14 (cm). Bị cáo T dụng phá hỏng chấn song cửa sổ gia đình ông Tiến không còn giá trị sử dụng, ông Tiến không yêu cầu nhận lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án, có Ma T Tân là người được Nguyễn Văn T cho tiền từ tài sản trộm cắp mà có nhưng T không nói cho T1 biết việc T trộm cắp tài sản và nguồn gốc số tiền, việc T cho T1 tiền là tự nguyện. T1 không được tham gia bàn bạc hay giúp T thực hiện hành vi trộm cắp. Qua điều tra xác minh, hiện T1 vắng mặt khỏi địa phương không xác định được T1 đi đâu, làm gì Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Ma T T1.

Đối với số tiền bị cáo bỏ ra chuộc điện thoại Iphone 6, màu: đen bạc của bị cáo tại quán điện thoại ATK tại khu vực ngã ba BY, Đ, Thái Nguyên và số vàng trộm cắp được bị cáo bán tiệm vàng Toán Huyền tại khu vực ngã ba QV, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên khi mua bán, chuộc điện thoại không biết là tài sản do trộm cắp mà có, đến nay vàng đã bán không thu hồi được lên không có căn cứ xử lý. Đòi khuyên tai cho 01 cửa hàng tại khu vực trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên (bị cáo không nhớ tên, địa chỉ) nên không thu hồi được, không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 259, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, Điều 299, Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 26/02/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hoàn trả cho gia đình bà Đào Thị Ng số tiền 11.560.000^d (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn Đg).

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại máy: Iphone 6, màu: đen bạc, số IMEI: 354446067584638, cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch cay, hình khối có 02 lỗ tròn thông hai đầu, kích thước dài x rộng x cao là 18 x 10 x 14 (cm).

(Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/5/2019 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn Đg) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thiện Hoàng